

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 05/8/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Phan Thị T - Sinh năm 1973 tại khu 4 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 4 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá lớp: 12/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phan Sỹ S (Đã chết). Con bà: Chu Thị T1 (Đã chết).

Anh chị em ruột: Có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Chồng: Vũ Văn S1 - SN 1969. Hiện nay đang ở khu 4 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Thị T đã bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2- Hà Thị Th - Sinh năm 1962 tại khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá lớp: 6/10. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Thống T2 (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1939. Hiện nay đang ở xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột: Có 5 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Chồng: Vũ Văn N- SN 1956. Hiện nay đang ở khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hà Thị Th đã bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Anh Trần Văn T3 - SN 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L xã L1, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

2- Ông Nguyễn Bá H - SN 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

3- Bà Lò Thị Kim Q1 - SN 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

4- Chị Bùi Thị H1 - SN 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

5- Bà Khuất Thị V1 - SN 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

6- Ông Dương Đình Th3 - SN 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

7- Ông Vũ Văn N - SN 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

8- Ông Vũ Văn S1 - SN 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 16/5/2020, tại đoạn đường tỉnh TL317 thuộc địa phận khu 9, xã V, huyện Thanh Thủy, Công an huyện Thanh Thủy phối hợp cùng Công an xã V tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Văn T3 - Sinh năm 1971, ở xóm L, xã L1, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm kiểm tra, T3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 mảnh giấy một mặt có ghi nhiều chữ vào sổ (T3 khai là cấp đề ghi các số lô, số đề T3 mua của Hà Thị Th - Sinh năm 1962, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy vào ngày 16/5/2020) với tổng số tiền thể hiện trên cấp đề là 4.710.000đ.

Căn cứ lời khai của Trần Văn T3, hồi 18 giờ 20 phút Cơ quan Công an huyện Thanh Thủy thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Hà Thị Th tại khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ tại giường ngủ bên trái phòng khách 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang nhãn hiệu Hồng Hà mặt trước và mặt sau ghi nhiều chữ và số, dòng trên cùng ghi ngày "24/4" (Th khai nhận đây là ngày âm lịch, tức ngày 16/5 dương lịch); tạm giữ tại ngăn tủ gỗ bên trái kê tại gian phòng khách số tiền 34.100.000đ; tạm giữ tại ngăn tủ sắt bên trái kê tại phòng ngủ tầng một số tiền 30.000.000đ; tạm giữ tại ngăn tủ chè bên

phải kê tại phòng khách số tiền 119.500.000đ; tạm giữ trên mặt bàn kê tại gian phòng khách 01 điện thoại di động Masstel màu đen lắp sim số 0975.419.xxx; tạm giữ tại gian phòng ngủ tầng 1 bên trái ở mặt tủ để đồ 01 bút bi nước mực màu đen và 01 bút bi mực màu xanh. Ngoài ra trong quá trình khám xét Hà Thị Th tự nguyện giao nộp số tiền 3.200.000đ. Đến 19 giờ ngày 16/5/2020, Hà Thị Th đến trụ sở Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận: Để kiếm thêm thu nhập cá nhân, Th nhận làm thư ký ghi số đề cho Phan Thị T - Sinh năm 1973, ở khu 4, xã V, huyện Thanh Thủy. Th và T thống nhất: Th ghi của khách 23.000đ/ 1 điểm lô, chuyển cho T thì T tính cho Th 22.000đ/1 điểm lô. Số đề Th chiết khấu cho khách 20% tổng tiền đề, T chiết khấu cho Th 25% tiền đề. Ngày 16/5/2020 sau khi ghi số lô, số đề cho khách với tổng số tiền là 6.249.000đ, Th điều chỉnh số tiền các số lô, số đề và đánh thêm các số với tổng số tiền chênh lệch là 224.000đ rồi tổng hợp vào 01 bảng lô đề, sau đó đi đến nhà Phan Thị T nộp bằng trực tiếp cho T với tổng số tiền là 6.473.000đ.

Căn cứ lời khai của Hà Thị Th, hồi 20 giờ 10 phút, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Phan Thị T tại khu 4, xã V, huyện Thanh Thủy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ: trên giường phòng ngủ 01 tờ giấy dòng kẻ ngang nhãn hiệu Hồng Hà hai mặt có ghi nhiều chữ và số, phía góc trên bên phải có ghi "24/4/20" (T khai nhận đây là ngày âm lịch, tức ngày 16/5/2020 dương lịch), 37 mảnh giấy lịch, một mặt có ghi nhiều chữ và số; 02 tờ bảng kê dự thưởng xổ số, lô tô; 03 tờ giấy A4 một mặt có ghi nhiều chữ và số; 02 mảnh giấy màu trắng hai mặt có ghi nhiều chữ và số; 01 tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Biên Phòng, một mặt ghi nhiều chữ và số; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám lắp sim số 0345.817.xxx; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro màu vàng lắp sim số 0986.238.175; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ lắp sim 1 số 0357.471.xxx và sim 2 số 0384.984.xxx; 01 kéo bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu vàng cam; 02 bút bi màu xanh đen; 02 tập vé xổ số kiến thiết Phú Thọ chưa qua sử dụng, mỗi tập 100 tờ. Tạm giữ trong ba-lô học sinh ở trên giường phòng ngủ số tiền 3.460.000đ và 24 mảnh giấy lịch bên trong có ghi nhiều chữ và số. Tạm giữ trong két sắt tại phòng ngủ tiếp giáp với phòng ngủ của Phan Thị T số tiền 89.600.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã làm rõ nội dung vụ án như sau: Phan Thị T là đại lý bán vé xổ số, lô tô cho công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ. Tuy nhiên, do muốn thu lời bất chính từ việc đánh bạc nên T đứng ra tổ chức bán số lô, số đề tại nhà ở của T và nhận bằng đề của Hà Thị Th. Do muốn kiếm thêm thu nhập nên Th nhận làm thư ký bán số lô, số đề cho T. Về cách thức đánh bạc, Th và những người chơi thỏa thuận với nhau cụ thể như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định thắng thua, số tiền thắng thua sẽ được Th và người mua thanh toán sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc. Về số đề là số có hai chữ số từ 00 - 99, người chơi có thể mua một hoặc nhiều số đề với số tiền tương ứng. Sau đó đem so sánh số đề đã mua với hai chữ số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau sẽ trúng đề và được gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trúng sẽ mất số tiền đã mua. Th chiết khấu 20% hoa hồng cho người mua số đề. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng

số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, cặp, ba càng... Dây là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ tổng gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ đầu bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ đuôi gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Cặp gồm 4 số, ví dụ cặp 44 gồm: 44, 99, 49, 94. Ba càng là các số đề gồm 3 số tự nhiên từ 000 đến 999, người chơi sẽ lấy số đề 3 càng đã chọn so sánh với 3 số cuối của giải đặc biệt. Nếu trùng thì sẽ trúng 400 lần số tiền đã mua. Đối với số lô, Th bán cho khách 23.000đ/1 điểm lô. Người chơi có thể mua của Th một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 23.000đ. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người thắng cuộc và Th phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho Th. Nếu số nào về nhiều lần thì nhân lên với số lần tương ứng. Trong số lô còn có quy ước lô xiên. Ví dụ lô xiên 3 là ba số lô tùy ý ví dụ 10, 11, 12. Nếu cả 3 số đều trùng với 2 số cuối của tất cả các giải thì trúng với tỷ lệ gấp 40 lần số tiền đã mua. Nếu 1 hoặc nhiều số không trùng thì thua. Ngày 16/05/2020, Th khai nhận bán các số lô, số đề cho những người sau:

1. Trần Văn T3 - Sinh năm 1971, ở xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. T3 đến nhà Th ở Khu 3 xã V mua các số lô: 58,85 mỗi số 40 điểm; 89,98,63,36 mỗi số 30 điểm; các số đề: 58,85 mỗi số 55.000đ. Tổng số tiền T3 mua số lô, số đề của Th là 4.710.000đ. Sau đó, T3 thanh toán tiền cho Th thì Th đưa lại cho T3 01 cặp đề.

2. Nguyễn Bá H- Sinh năm 1958, ở khu 1, xã V, huyện Thanh Thủy. Th khai nhận H mua các số đề: 23,32,28,82,73,37,78,87 mỗi số 1.000đ; số đề 87 là 3.000đ; số lô: 58,85 mỗi số là 5 điểm. Tổng số tiền H mua số lô, số đề là 241.000đ và đã thanh toán cho Th. Tuy nhiên, H khai nhận chỉ mua của Th các số đề 23,32,28,82,73,37,78,87 mỗi số 1.000đ; số đề 87 là 3.000đ, tổng tiền là 11.000đ và đã thanh toán đủ số tiền 11.000đ cho Th.

3. Lò Thị Kim Q1 - Sinh năm 1959, HKTT tại thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai, hiện tạm trú tại khu 4, xã V, huyện Thanh Thủy. Q1 đến nhà Th mua các số lô: 87 là 10 điểm; số đề: Đầu 5 gồm các số: 50,51,52,53,54,55,56,57,58,59 mỗi số 20.000đ, số đề 71 là 100.000đ. Tổng số tiền Q1 mua số lô, số đề của Th 530.000đ đã thanh toán đủ số tiền trên cho Th.

4. Phan Bá Q2 - Sinh năm 1955, ở khu 5, xã V, huyện Thanh Thủy các số đề: Đầu 0 mỗi số 3.000đ; 03,05 mỗi số 3.000đ. Tổng số tiền Quyền mua số đề của Th là

36.000đ và Q2 đã thanh toán tiền cho Th. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra ông Q2 không nhận việc ông mua số đề của Th.

5. Bùi Thị H1 - Sinh năm 1996, ở khu 2, xã V, huyện Thanh Thủy. H1 đến nhà Th để mua các số lô: 03,30,85,86 mỗi số là 1 điểm. Tổng số tiền H1 mua số lô của Th là 92.000đ, H1 chưa thanh toán tiền cho Th.

6. Khuất Thị V1 - Sinh năm 1959, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy. V1 đến nhà Th để mua các số đề: Đề dít 4 mỗi số 12.000đ. Tổng số tiền V1 mua số lô, số đề là 120.000đ. Th trừ tiền phần trăm hoa hồng cho V1 20.000đ nên V1 đã thanh toán đủ số tiền 100.000đ cho Th.

7. Nguyễn Thị H5 - Sinh năm 1958, ở khu 1, xã V, huyện Thanh Thủy các số đề: Đề đầu 7 mỗi số 2.000đ; 77,72,55 mỗi số 5.000đ; 00 là 6.000đ; 87 là 2.000đ; 78 là 2.000đ; cặp 05 mỗi số 1.000đ; 55 là 1.000đ; 77 là 5.000đ; 78 là 6.000đ; 04 là 20.000đ; 80 là 10.000đ; 00 là 20.000đ; 16 là 20.000đ; 54 là 10.000đ. Tổng số tiền H5 mua số lô, số đề của Th là 141.000đ và đã thanh toán đủ số tiền 141.000đ cho Th. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra bà H5 không nhận việc bà mua số lô, số đề của Th.

8. Dương Đình Th3 - Sinh năm 1954, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy. Th1 đến nhà Th mua các số đề: 96 là 3.000đ; 97,06,07,11 mỗi số 2.000đ. Tổng số tiền Thúy mua số lô, số đề của Th là 11.000đ. Th1 đã thanh toán số tiền trên cho Th.

9. Bán cho một người tên là Kh - Sinh năm 1996, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy. Th khai bán cho Kh các số lô: 15,45 mỗi số 2 điểm; lô xiên 3: 15-45-41 là 10.000đ, 43-54-15 là 10.000đ; số đề: 02 là 2.000đ, 20 là 3.000đ; 83,81,86 mỗi số là 2.000đ. Tổng số tiền Kh mua số lô, số đề của Th là: 123.000đ, đã thanh toán tiền cho Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh người mang tên Kh, tuy nhiên qua làm việc với Công an xã V thì trên địa bàn xã không có người nào có đặc điểm như trên.

10. Bán cho khách mua hàng tạp hóa không quen biết các số đề: 09,90 mỗi số 10.000đ; 38,83 mỗi số 20.000đ; 88 là 40.000đ; 33 là 55.000đ. Tổng số tiền Th bán số lô, số đề là 155.000đ, đã thanh toán đủ cho Th.

11. Bán cho khách đi đường không quen biết mua các số đề: Cặp 44 mỗi số 20.000đ; 05,50 mỗi số 5.000đ. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 90.000đ, đã thanh toán đủ cho Th. Tổng số tiền Hà Thị Th bán số lô, số đề cho khách ngày 16/05/2020 là 6.249.000đ.

Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, Th tổng hợp số lô, số đề khách mua vào 01 tờ giấy sau đó tự đánh thêm và cắt bớt số tiền một số số đề khách ghi rồi tổng hợp lại vào 01 tờ giấy khác (Bảng đề). Sau đó, Th trực tiếp đến nhà Phan Thị T ở khu 4, xã V, huyện Thanh Thủy chuyển bảng lô đề trên với tổng số tiền thể hiện là 6.473.000đ. Do trước đó, T thỏa thuận với Th tính giá 22.000đ/1 điểm lô và chiết khấu 25% tổng số tiền đề cho Th. Nên tổng số tiền thể hiện trên bảng đề T nhận của Th ngày 16/5/2020 là 6.245.000đ. Th chưa thanh toán số tiền trên cho T.

Ngoài nhận bảng lô đề của Hà Thị Th, ngày 16/05/2020 T còn ghi số lô, số đề cho nhiều khách đi đường không quen biết thể hiện tại 37 tờ cặp đề và một số tờ giấy ghi số lô, số đề T tự ghi cho khách với tổng số tiền là 11.501.000đ, những người đến mua đã thanh toán đủ tiền cho T. Đối với 24 mảnh giấy lịch bên trong có ghi nhiều chữ và số thu giữ còn lại, T khai nhận đây không phải là cặp đề mà T ghi kết quả xổ số các ngày và tổng hợp các giải đặc biệt để theo dõi phục vụ làm đại lý

xổ số. Về cách thức đánh bạc của T tương tự như cách thức đánh bạc của Hà Thị Th đã nêu trên.

Ngày 16/5/2020, T vào ứng dụng “nhapdt.xosophutho.vn” tự mua một số lô tô rồi chuyển các số lô tô cho công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ với tổng số tiền là 870.000đ. Những số lô tô trên không liên quan đến những số lô, số đề T ghi và nhận bảng lô, đề trong ngày 16/5/2020.

Về số tiền Phan Thị T sử dụng đánh bạc được xác định như sau: T khai nhận mua bán số lô, số đề từ khoảng đầu tháng 5/2020. Tuy nhiên T không nhớ bán bao nhiêu số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề đến trước ngày 16/5/2020 của T nên không có căn cứ xử lý. Ngày 16/5/2020, T nhận bảng đề của Th với tổng số tiền là 6.245.000đ. T có ghi số lô, số đề cho nhiều khách đi đường không quen biết với tổng số tiền là 11.501.000đ. Hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề của Phan Thị T bị phát hiện sau giờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Kết quả điều tra xác định, trong ngày 16/05/2020, tại bảng đề của Hà Thị Th chuyển cho T, tổng số tiền khách trúng thưởng là 2.930.000đ. Tại 37 cặp đề và một số tờ giấy ghi số lô, số đề T tự ghi cho khách, tổng số tiền khách trúng là 3.300.000đ. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc ngày 16/5/2020 là 23.976.000đ.

Về số tiền đánh bạc của Hà Thị Th xác định: Th khai nhận mua bán số lô, số đề từ khoảng một tuần. Tuy nhiên Th không nhớ bán bao nhiêu số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề đến trước ngày 16/5/2020 của Th nên không có căn cứ xử lý. Ngày 16/5/2020, Th có hành vi bán số lô, đề với tổng số tiền là 6.249.000đ. Sau đó, Th tự điều chỉnh số tiền số lô, số đề và đánh thêm các số với số tiền 224.000đ rồi chuyển bảng cho Phan Thị T với tổng số tiền thể hiện là 6.473.000đ. Hành vi đánh bạc của Th bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày. Do đó, xác định số tiền đánh bạc ngày 16/05/2020 của Hà Thị Th là 6.473.000đ.

Quá trình điều tra, Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy số tiền 6.381.000đ, T tự nguyện giao nộp số tiền 17.731.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách. Còn đối tượng đến mua số lô, số đề của Th nhưng chưa thanh toán đã tự nguyện giao nộp: Bùi Thị H1 giao nộp số tiền 92.000đ.

Đối với bị can Th và T, quá trình điều tra xác định các bị can là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, vì muốn có tiền mà không phải mất nhiều công sức lao động nên Th và T đã đứng ra bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua nhằm hưởng lợi thu lời bất chính. Hành vi của các bị can đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, tội mà bị can phạm phải là tội phạm ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, các bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, T và Th có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng huân chương kháng chiến, quá trình điều tra Th đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi của mình.

Đối với Phan Bá Q3, Nguyễn Thị H5 là người đã đến nhà Th mua số lô, số đề. Tuy nhiên, Q3 và H5 không thừa nhận việc mua bán số lô, số đề với Th. Ngoài lời khai của Th không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý với Q3 và H5 trong vụ án này.

Đối với một người tên là Kh - Sinh năm 1996, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh người mang tên Kh tại Công an xã V. Tuy nhiên trên địa bàn xã không có người nào có đặc điểm như trên. Ngoài lời khai của Th không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý với người tên Kh trong vụ án này.

Đối với Trần Văn T3, Lò Thị Kim Q1, Nguyễn Bá H, Khuất Thị V1, Dương Đình Th1, Bùi Thị H1 là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của Th. Tuy nhiên, số tiền của từng người sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTT ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Truy tố bị cáo Phan Thị T; bị cáo Hà Thị Th về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thị T, bị cáo Hà Thị Th về tội “*Đánh bạc*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan Thị T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành từ 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo T cho UBND xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo: Hà Thị Th từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Th còn phải chấp hành từ 8 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Th cho UBND xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ xung bị cáo Phan Thị T số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; Phạt bổ xung bị cáo Hà Thị Th số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 - BLHS để sung quỹ nhà nước

Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 - BLHS cho bị cáo Phan Thị T; bị cáo Hà Thị Th.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu vàng cam; 02 bút bi màu xanh đen để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 24.204.000đ (Hai bốn triệu hai trăm linh bốn ngàn đồng) được chuyển vào Tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Tại kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy để sung quỹ Nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, bên trong lắp sim số 0345.817.xxx; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro màu vàng, bên trong lắp sim số 0986.238.175; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim 1 số 0357.471.xxx và sim 2 số 0384.984.xxx; 02 tập vé xổ số kiến thiết Phú Thọ chưa qua sử dụng, mỗi tập có 100 tờ và số tiền 75.329.000đ (Bảy lăm triệu ba trăm hai chín ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại di động Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0975.419.xxx và số tiền 180.419.000đ (Một trăm tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 10/7/2020.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn T3, sinh năm 1971 ở Xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1958; bà Lò Thị Kim Q1, sinh năm 1959; chị Bùi Thị H1, sinh năm 1996; bà Khuất Thị V1, sinh năm 1959; ông Dương Đình Th3, sinh năm 1954 đều ở xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thị T; bị cáo Hà Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, lời khai người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/5/2020 tại nhà ở của mình bị cáo Hà Thị Th, sinh năm 1962, ở khu 3 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Trần Văn T3, sinh năm 1971 ở xã L1, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Bá H, sinh năm 1958 ở khu 1 xã V; Lò Thị Kim Q1, sinh năm 1959 Hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh gia Lai, hiện nay đang tạm trú tại khu 4 xã V; Bùi Thị H1, sinh năm 1996 ở khu 2 xã V; Khuất Thị V1, sinh năm 1959 ở khu 3 xã V; Dương Đình Th3, sinh năm 1954 ở khu 3 xã V; Phan Bá Quyền, sinh năm 1955 ở khu 5 xã V; Nguyễn Thị H5, sinh năm 1958 ở khu 1 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và bán cho một số người khác bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 6.249.000đ. Ngoài việc bán số lô, số đề bị cáo Th còn làm thư ký đề cho bị cáo Phan Thị T. Sau khi thực hiện bán số lô, số đề cho các đối tượng trên, bị cáo Th còn tự điều chỉnh số tiền số lô, số đề thêm 224.000đ rồi chuyển bằng đề cho bị cáo Phan Thị T, sinh năm 1973 ở khu 4 xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 6.473.000đ.

Bị cáo Phan Thị T đã có hành vi nhận bằng số đề của bị cáo Hà Thị Th chuyển với tổng số tiền là 6.245.000đ. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi bán số lô, số đề cho một số người không biết tên, tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 11.501.000đ. Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của bị cáo Phan Thị T bị phát hiện sau giờ kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, số tiền khách trúng thưởng là 6.230.000đ. Tổng số tiền bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 23.976.000đ (Hai ba triệu chín trăm bảy sáu ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm, vai trò phạm tội của bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi đánh bạc của bị cáo T, bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh tại khu dân cư nơi bị cáo sinh sống, cũng như làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của bị cáo và nhiều gia đình khác. Trên địa bàn huyện Thanh Thủy hiện nay các hình thức đánh bạc đang có chiều hướng ra tăng, diễn ra ở nhiều nơi, mặc dù nhiều vụ án đánh bạc đã được đưa ra xét xử nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Bị cáo Phan Thị T được Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ cấp phép làm đại lý bán vé xổ số, lô tô, do đó bị cáo chỉ được thực hiện theo hợp đồng là bán vé xổ số, lô tô mà không được hoạt động các lĩnh vực khác. Tuy nhiên bị cáo muốn có thu nhập thêm nên đã bán số lô, số đề tại nhà ở của mình và đã nhận bằng lô, đề của bị cáo Hà Thị Th trái pháp luật dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với bị cáo Hà Thị Th thực hiện đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, bị cáo trực tiếp bán số lô, số đề cho người mua và làm thư ký đề cho bị cáo T, sau đó bị cáo chuyển bằng số lô, số đề cho bị cáo T và hưởng 20% hoa hồng trên tổng số tiền mà bị cáo đã bán cho người mua. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các bị cáo được thực hiện đơn giản. Bị cáo T và bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận, không muốn lao động mà được hưởng thụ từ hành vi trái pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã được gia đình có đơn xin bảo lãnh, sau khi phạm tội bị cáo Th đã đến Công an huyện Thanh Thủy đầu thú. Trong vụ án này bị cáo T có bố đẻ là ông Phan Sỹ S và bị cáo Th có bố đẻ là ông Hà Thống T đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có nhiều thành tích, ông Sỹ và ông Toàn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân kháng chiến hạng ba. Do vậy bị cáo T và bị cáo Th được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. HĐXX thấy rằng cần thiết xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ và để cho các bị cáo tiếp tục rèn luyện, lao động cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ theo Khoản 3 Điều 321 - BLHS thì bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th đều có tài sản. Do vậy, HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; phạt bị cáo Th từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để xung quỹ Nhà nước.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 - Bộ luật Hình sự, thì bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo T làm công việc lao động tự do, bị cáo Th làm ruộng, có mức thu nhập thấp không ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng khấu trừ thu nhập theo Khoản 3 Điều 36 - BLHS đối với bị cáo T và bị cáo Th là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Th thì có Phan Bá Q2, Nguyễn Thị H5 là người đã đến nhà bị cáo mua số lô, số đề. Tuy nhiên, Q2 và H5 không thừa nhận việc mua

bán số lô, số đề với bị cáo Th. Ngoài lời khai của bị cáo Th không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý với Q2 và H5 trong vụ án này.

Theo lời khai của bị cáo Th có một người tên là Kh - Sinh năm 1996, ở khu 3, xã V, huyện Thanh Thủy đã số lô của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh người mang tên Kh tại Công an xã V. Tuy nhiên trên địa bàn xã không có người nào có đặc điểm như trên. Ngoài lời khai của bị cáo Th không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý với người tên Kh trong vụ án này.

Đối với Trần Văn T3, Lò Thị Kim Q1, Nguyễn Bá H3, Khuất Thị V1, Dương Đình Th1, Bùi Thị H1 là các đối tượng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo Th. Tuy nhiên, số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự, nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Trước khi chuẩn bị xét xử ngày 05/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy đã ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số 58 đối với bị cáo Phan Thị T và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số 59 đối với bị cáo Hà Thị Th. HĐXX xét thấy nay cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T và bị cáo Th là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu vàng cam; 02 bút bi màu xanh đen để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 24.204.000đ (Hai bốn triệu hai trăm linh bốn ngàn đồng) được chuyển vào Tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Tại kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy để sung quỹ Nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, bên trong lắp sim số 0345.817.xxx; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro màu vàng, bên trong lắp sim số 0986.238.175; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim 1 số 0357.471.xxx và sim 2 số 0384.984.xxx; 02 tập vé xổ số kiến thiết Phú Thọ chưa qua sử dụng, mỗi tập có 100 tờ và số tiền 75.329.000đ (Bảy lăm triệu ba trăm hai chín ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại di động Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0975.419.xxx và số tiền 180.419.000đ (Một trăm tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 10/7/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị T, bị cáo Hà Thị Th phạm tội "*Đánh bạc*"

Xử phạt bị cáo: Phan Thị T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo T cho UBND xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo: Hà Thị Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ từ ngày 16/5/2020 đến ngày 22/5/2020. Quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Th còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện Thanh Thủy nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo Th cho UBND xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ xung bị cáo Phan Thị T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Phạt bị cáo Hà Thị Th số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 - BLHS để sung quỹ nhà nước

Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 - BLHS cho bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th.

Bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th bị cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm bọc nhựa màu vàng cam; 02 bút bi màu xanh đen để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 24.204.000đ (Hai bốn triệu hai trăm linh bốn ngàn đồng) được chuyển vào Tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy. Tại kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy để sung quỹ Nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Phan Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, bên trong lắp sim số 0345.817.xxx; 01 điện thoại di động Galaxy J3 Pro màu vàng, bên trong lắp sim số 0986.238.175; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen đã cũ, bên trong lắp sim 1 số 0357.471.xxx và sim 2 số 0384.984.xxx; 02 tập vé xổ số kiến thiết Phú Thọ chưa qua sử dụng, mỗi tập có 100 tờ và số tiền 75.329.000đ (Bảy lăm triệu ba trăm hai chín ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại di động Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0975.419.xxx và số tiền 180.419.000đ (Một trăm tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Toàn bộ số tài sản trên được trả theo biên bản trao trả tài sản ngày 10/7/2020.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị T và bị cáo Hà Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã V
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương